TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **205**/2024/HS-ST
Ngày: 06/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Yên**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lò Thị Cải**
Bà **Lò Thị Thanh Bình**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lê Tuấn Ngọc** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà **Phan Thị Thu Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 201/2024/TLST- HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2024/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lò Quốc T**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Con ông: Lò Xuân Đ – Sinh năm 1946 (Đã chết) và con bà: Lò Thị P – Sinh năm 1949; Vợ: Lò Thị T – Sinh năm 1992 (Đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2013; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án, ngày 27/10/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 17/2022/HS-ST, ngày 21/12/2023 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, hiện bị cáo chưa được xóa án tích; Nhân thân: Ngày 13/8/2009 bị UBND tỉnh Điện Biên ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, đến ngày 14/6/2011 chấp hành xong Quyết định, hiện được coi chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2024 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lò Thị P – sinh năm 1949 – Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/5/2024, Lò Quốc Tư đi xe đạp từ bản P, xã T, huyện Đ đến khu vực đường thuộc bản X, xã T, huyện Đ mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi (Không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 40.000 đồng. Mua xong, T lấy một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng gói cục Heroine lại để vào trong giỏ xe đạp rồi đi về nhà. Hồi 12 giờ 40 phút cùng ngày, khi T về đến khu vực bản M, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng T – Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên yêu cầu dừng xe kiểm tra, T đã lấy gói Heroine từ trong giỏ xe đạp bỏ vào miệng để nuốt, nhưng chưa kịp nuốt thì bị Tổ công tác phát hiện. T đã lấy từ trong miệng ra 01 gói bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, bên trong có chứa các cục bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 0,12 gam.

Vật chứng thu giữ của Lò Quốc T: 0,12 gam Heroine, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 01 chiếc xe đạp màu trắng hồng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong vật chứng ngày 09/5/2024 đã xác định như sau: các cục bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng là 0,12 gam gửi toàn bộ giám định; đối với tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng có số seri PN 2539186 cũng được niêm phong theo quy định và gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 799/KL-KTHS ngày 16/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu các cục bột màu trắng thu giữ của Lò Quốc T có khối lượng 0,12 gam gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Kèm theo kết luận giám định hoàn lại đối tượng giám định và toàn bộ bì niêm phong cũ có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại kết luận giám định số 808/KL-KTHS ngày 13/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đ (Một nghìn đồng) có số mã hiệu: PN 2539186 là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 141/CT-VKSHĐB ngày 13/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Lò Quốc T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,07 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định; Tịch thu sũng quỹ số tiền 1.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị P khai bà không biết T sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội nên chiếc xe đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho bà vào ngày 25/7/2024. Bà Pâng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo Lò Quốc T không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Quốc T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 12 giờ 40 phút ngày 08/5/2024, tại khu vực bản M, xã T, huyện Đ, Lò Quốc T bị tổ công tác Đồn Biên phòng T – Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang vì đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,12 gam Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là do T mua của một người đàn ông dân tộc

Thái khoảng 40 tuổi (Không biết tên và địa chỉ) tại khu vực bản Xôm, xã T, huyện Đ với số tiền 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng). Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Quốc T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Ngày 27/10/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 17/2022/HS-ST, ngày 21/12/2023 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, hiện bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án trên vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên. Bị cáo đi học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2012 kết hôn với chị Lò Thị T và có với nhau 01 người con sinh năm 2013. Năm 2023 đã ly hôn với chị T.

Ngày 13/8/2009 bị cáo bị UBND tỉnh Điện Biên ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục số 1416/QĐ-UBND thời hạn 24 tháng. Đến ngày 14/6/2011 chấp hành xong quyết định trở về địa phương sinh sống. Tính đến thời điểm phạm tội Bị cáo được coi chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Như vậy, bị cáo đã từng đi chấp hành án hình phạt tù hiện vẫn chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân nên Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc để bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

Tại bản án số 178/2022/HSST ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên có thể hiện Lò Quốc T có bố đẻ tên là Lò Văn Đ. Căn cứ Biên bản xác minh ngày 15/7/2024 (BL: 127-128); Thông báo định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Công an xã Thanh Chăn cung cấp (BL: 111); Trích lục khai tử (BL: 129) và lời khai của Bị cáo tại phiên tòa cũng như trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định: đố đẻ của Bị cáo T là ông Lò Văn Đ trong bản án năm 2022 và ông Lò Xuân Đ tại bản án này là cùng một người, tên đúng của bố bị cáo là Lò Xuân Đ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với Bị cáo từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Số Heroine bị thu giữ là 0,12 gam đã gửi giám định toàn bộ hoàn lại 0,07 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với số tiền 1.000 đồng bị cáo dùng để gói ma túy là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe đạp bị cáo sử dụng để đi mua ma túy bị cáo mượn của bà Lò Thị P (mẹ đẻ của bị cáo). Khi lấy xe sử dụng bị cáo không nói cho bà P biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà P theo Quyết định xử lý vật chứng số 1215/QĐ-ĐCSHS ngày 25/7/2024. Xét thấy việc trả xe cho bà P đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai đã mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên không có cơ sở xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Quốc T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **01 năm 05 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 08/5/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,07 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000 đồng của bị cáo (Đã thu).

Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho bà Lò Thị P theo Quyết định xử lý vật chứng số 1215/QĐ-ĐCSHS ngày 25/7/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên.

(Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2024).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND huyện Điện Biên;
-VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp; Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yên